

MỘT SỐ NÉT VỀ CHẤT LƯỢNG TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Trịnh Quang Vượng, Ngô Thị Kim Dung
Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia

Những năm 90 của thế kỷ 20 đã chứng kiến sự tiến bộ vượt bậc của các nước trên thế giới nhưng đồng thời cũng chứng kiến nền kinh tế các nước bắt đầu đi vào tình trạng thoái trào, trì trệ, kể cả ở những nước mà trước đây đã từng đạt được tốc độ tăng trưởng mạnh. Chính sự đảo lộn này đã cho chúng ta những kinh nghiệm bổ ích và phải làm những gì để đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế. Vấn đề chủ yếu ở đây không chỉ là tốc độ tăng trưởng mà là chất lượng tăng trưởng trong sự phát triển kinh tế nói chung.

Tuy nhiên, vấn đề chất lượng tăng trưởng hết sức phức tạp, có liên quan đến nhiều yếu tố. Bài viết sẽ đề cập một số nét về chất lượng tăng trưởng kinh tế.

1. Đầu tư phát triển các loại tài sản cơ bản

Những tài sản đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế của từng nước là: tài sản và tích lũy tài sản vật chất, con người - nguồn nhân lực của xã hội và tài sản là nguồn tài nguyên thiên nhiên. Tiến bộ khoa học công nghệ và kỹ thuật có một vai trò quan trọng vì ảnh hưởng lớn đến việc sản xuất và sử dụng các loại tài sản trên.

Để từng bước nâng cao tốc độ tăng trưởng kinh tế cần quan tâm đến tăng tích lũy tài sản hữu hình, ngoài ra, các loại tài sản khác như con người cũng như nguồn tài nguyên thiên nhiên cũng phải được quan tâm tương xứng. Tích lũy tài sản, tiến bộ khoa

học kỹ thuật, năng suất lao động của các loại tài sản này có ý nghĩa quyết định đến những tác động lâu dài chống đói nghèo.

Bên cạnh đầu tư vào tài sản vật chất, con người, nguồn tài nguyên thiên nhiên cùng với đổi mới chính sách và phương thức quản lý kinh tế - xã hội cũng góp phần nâng cao tiến bộ khoa học kỹ thuật và năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP), từ đó lại thúc đẩy tăng trưởng.

Tuy nhiên, những sai lệch về chính sách, tham nhũng, quản lý sai lầm, bất ổn thị trường và những tác động bên ngoài cũng có thể đưa đất nước theo hướng sai lầm và tích lũy tài sản không cân đối. Tình trạng này có thể làm cho tăng trưởng thu nhập và lợi ích thấp dưới mức tiềm năng.

Ảnh hưởng của những chính sách sai lầm về tích lũy nguồn nhân lực và tài nguyên liên quan đến tài sản vật chất có thể làm giảm mức tăng trưởng và phúc lợi. Ngược lại, nếu không chế được tham nhũng, quản lý tốt và có chính sách hợp lý có thể thúc đẩy tích lũy tài sản, góp phần tăng trưởng nhanh hơn.

Tham nhũng có tác động tiêu cực đối với nền kinh tế:

Thứ nhất là làm giảm luồng vốn đầu tư, hạn chế tăng trưởng kinh tế và gây bất ổn định kinh tế do giới kinh doanh coi đó là một loại thuế;

Thứ hai là làm sụt giảm và sai lệch các nguồn lực trong nền kinh tế (thất thu thuế, đầu tư vào các lĩnh vực/dự án thiếu hiệu quả, bóp méo/cắt xén các khoản chi tiêu ngân sách, giảm chất lượng kết cấu hạ tầng, kích thích nguồn nhân lực tìm kiếm đặc quyền, đặc lợi thay vì nỗ lực nâng cao năng lực,...);

Thứ ba là đè gánh nặng lên vai người nghèo;

Thứ tư là làm giảm sút lòng tin của người lao động đối với bộ máy nhà nước.

Quá tập trung vào tích lũy tài sản vật chất, các nước đang phát triển có thể bị cuốn vào thực hiện các chính sách trợ cấp đầu tư XDCB. Điều này dẫn đến tình trạng các doanh nghiệp đặc quyền luôn được đảm bảo về lợi ích. Trong khi đó, có tình trạng đầu tư không đúng mức vào giáo dục, y tế và sức khỏe, tình trạng khai thác quá mức nguồn tài nguyên thiên nhiên dẫn đến giá trị loại tài sản là nguồn nhân lực bị hạn chế và không được đánh giá đúng mức, tài nguyên thiên nhiên bị tàn phá.

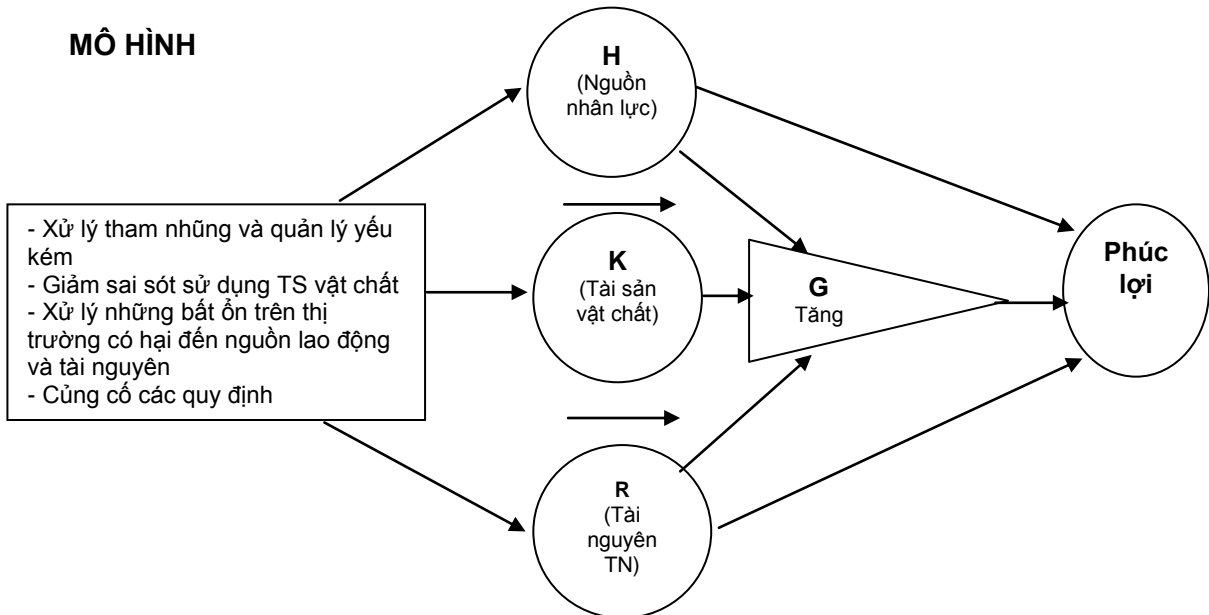
Tổng hợp tổng thể kinh tế các nước trên thế giới, những năm đầu thập kỷ 90, tổng trợ cấp cho nông nghiệp, năng lượng, giao thông đường bộ và đường thủy đã đạt mức dự tính từ 700 tỉ đô la đến 900 tỉ đô la, trong đó khoảng 2/3 là ở các nước công nghiệp phát triển và 1/3 ở các nước đang phát triển. Sự trợ cấp này đã ảnh hưởng không nhỏ đến lợi ích của người sản xuất nhỏ, đặc biệt là người lao động nông nghiệp ở các nước kém phát triển.

Hiện nay đánh giá sự phát triển kinh tế người ta thường sử dụng chỉ tiêu tăng trưởng Tổng sản phẩm trong nước (hoặc

GDP bình quân đầu người) như là đại diện cho sự phát triển. Một phần của tiến bộ xã hội là sự kết hợp giữa tăng trưởng GDP và tăng trưởng lợi ích cá nhân. Tuy nhiên, sự tin cậy vào GDP như một dụng cụ duy nhất đo lường sự phát triển xã hội là một hạn chế rất lớn. Tăng trưởng GDP có thể với chất lượng cao hoặc chất lượng thấp. Một số quá trình và chính sách tạo ra sự tăng trưởng GDP song song với quá trình tăng trưởng của nguồn nhân lực và tài nguyên thiên nhiên, nó trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe con người và vai trò sản xuất của họ. Những thứ khác tạo ra chất lượng tăng trưởng thấp không liên kết với sự tiến bộ của con người và cải thiện môi trường tài nguyên thiên nhiên. Để tổng hợp về chất lượng tăng trưởng kinh tế trong đánh giá về sự phát triển cần đưa ra những chỉ tiêu về sức khỏe của con người.

Mô hình dưới đây mô tả ảnh hưởng và tác động của chính sách và quản lý đến các yếu tố tăng trưởng GDP. Nếu quản lý tốt, giảm thiểu tham nhũng dẫn đến đầu tư có hiệu quả, sử dụng nguồn nhân lực có chất lượng, kinh tế sẽ phát triển, chuyển đổi theo hướng phát triển công nghiệp chế biến và dịch vụ, giảm khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên; nếu xử lý đúng những bất ổn trên thị trường trong từng giai đoạn phát triển kinh tế thì sẽ giảm thiểu sai sót về tăng trưởng đầu tư cho tích lũy tài sản và đầu tư cho nguồn nhân lực xã hội. Mọi yếu tố trên đều dẫn đến tối ưu hoá sử dụng các nguồn tài sản thúc đẩy tăng trưởng GDP và phúc lợi xã hội, nâng cao mức sống của dân cư, duy trì sự bền vững của môi trường thiên nhiên.

MÔ HÌNH



Tiếp tục lệ thuộc vào tích lũy tài sản sản xuất sẽ có thể bị sai lệch trong chính sách kinh tế. Ví dụ, khi đầu tư nhiều vào tài sản sản xuất nói chung, để duy trì hoàn vốn cần đến khoản trợ cấp xã hội lớn hơn để thu hút nguồn vốn trong nước và nước ngoài. Hơn nữa, thúc đẩy tăng trưởng qua các chính sách không chú trọng đến mai sau có thể dẫn đến khai thác bừa bãi rừng và các loại tài nguyên thiên nhiên khác làm cạn kiệt các nguồn lực tự nhiên và tổn hại đến tính bền vững của môi trường. Năm 1997, ở các nước đang phát triển, tổng tiết kiệm trong nước khoảng 25% GDP. Tuy nhiên, để xử lý tình trạng cạn kiệt môi trường nên tổng tiết kiệm thực tế chỉ còn 14% GDP. Trường hợp tương tự cũng xảy ra ở Nigeria với tổng tiết kiệm là 22%, nhưng tiết kiệm thực tế là -12%; Liên bang Nga là 25% nhưng thực tế là -1,6% (theo World Bank 1999).

Nghiên cứu và đề ra những phương pháp ít sai lệch, thích hợp để áp dụng nhằm phát triển 3 loại tài sản. Các chính sách đúng đắn từng thời kỳ có thể góp phần làm tăng các loại tài sản này. Đầu tư cho giáo

dục ở các cấp khác nhau, tương ứng với từng thời kỳ phát triển chung, vừa tạo ra sự tăng trưởng nguồn lao động và tài sản. Đầu tư cho tài sản tự nhiên, như sức khỏe của con người, cho dân cư nghèo sống phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên để bảo đảm kinh tế. Sử dụng hiệu quả các tài nguyên này cũng quan trọng như làm tăng chúng. Vì thế để tăng các nhân tố năng suất tổng hợp cần có sự quản lý tốt, giảm tác động thái quá của đặc quyền, đặc lợi.

2. Các hướng điều chỉnh đầu tư, chính sách theo thời gian

Trong quá trình tăng trưởng các hướng phân bổ đầu tư đóng vai trò cực kỳ quan trọng. Sự phân bổ đầu tư hợp lý hơn về nguồn lao động, đất đai và các loại tài sản khác có nghĩa là phân bổ hợp lý hơn các cơ hội kiếm sống, nâng cao năng lực của con người để tận dụng công nghệ khoa học và tạo ra thu nhập.

Tăng trưởng bền vững cũng rất quan trọng trong quá trình tăng trưởng kinh tế có chất lượng. Thu nhập của người lao động

nghèo rất dễ bị ảnh hưởng bởi các cuộc khủng hoảng, đặc biệt đối với người dân không có tài sản như đất đai, tay nghề thấp và không đủ tiền tiết kiệm để chi tiêu dùng của họ trong những ngày khó khăn. Hàng triệu người có mức sống gần đói nghèo bị đẩy trở lại tình trạng đói nghèo do các cú sốc từ bên ngoài, hoặc do kết quả tàn phá của thiên tai. Vì vậy để tăng trưởng kinh tế tốt và giảm được đói nghèo thì mức độ phát triển kinh tế phải ổn định, phúc lợi phải trải rộng, và sản xuất trong nước phải có sức cạnh tranh cao, ít phụ thuộc vào nước ngoài.

Đầu tư cho phát triển sản xuất phải hợp lý, hài hoà theo từng thời kỳ, phù hợp với trình độ kỹ thuật của người lao động và khả năng tài chính,... sẽ không gây tổn thất cho nền kinh tế và thúc đẩy xã hội phát triển nhanh và bền vững. Nền kinh tế phát triển vững chắc sẽ chuyển dịch từ sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và khai thác tài nguyên thiên nhiên sang sản xuất công nghiệp chế biến và sản xuất dịch vụ.

3. Cơ chế quản lý

Cơ chế quản lý tốt là cơ sở để tiến hành mọi việc nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Sự hoạt động có hiệu quả của các bộ máy, các chế độ qui định, các đặc quyền, các thể chế minh bạch và rõ ràng đảm bảo cho các qui định của luật và các vấn đề liên quan để tăng trưởng và phát triển. Tác động của quản lý kém, sự phiền nhiễu mang tính quan liêu và tham nhũng đi ngược lại và làm tổn hại đến tăng trưởng bền vững. Do đó đầu tư nhằm hoàn thiện năng lực quản lý là một trong những ưu tiên hàng đầu để phát triển kinh tế nói chung. Tiến hành cải cách chính sách của Chính phủ từ trên xuống dưới với các chiến lược phát triển rõ ràng theo từng thời kỳ cùng với khuyến khích các

doanh nghiệp cạnh tranh lành mạnh, nâng cao quyền công dân và tạo cho họ tiếng nói mạnh hơn là góp phần trực tiếp vào tăng trưởng kinh tế xã hội.

Từ những luận giải đã trình bày ở trên, có thể tiếp cận khái niệm tăng trưởng kinh tế có chất lượng như sau:

Nền kinh tế tăng trưởng có chất lượng là nền kinh tế: "Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, năng suất nhân tố tổng hợp và năng suất lao động xã hội tăng và ổn định, mức sống của người dân được nâng cao không ngừng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo định hướng của từng thời kỳ phát triển của đất nước, sản xuất có tính cạnh tranh cao, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, thực hiện công bằng xã hội và bảo vệ môi trường; Phát triển kinh tế gắn chặt với bảo vệ và cải thiện môi trường, bảo đảm sự hài hoà giữa môi trường nhân tạo với môi trường thiên nhiên, giữ gìn đa dạng sinh học".

Như vậy nền kinh tế được gọi là "phát triển có chất lượng" trước tiên phải là nền "kinh tế phát triển bền vững".

Phát triển bền vững là quá trình tái sản xuất mở rộng không ngừng nền kinh tế, xã hội trên cơ sở một phương thức sản xuất hiện đại đáp ứng được yêu cầu tăng trưởng, phát triển kinh tế xã hội hiện đại, đồng thời bảo vệ được môi trường nhằm duy trì mối quan hệ cân bằng, hài hoà giữa con người và thế giới tự nhiên, duy trì được nền tảng của sự phát triển lâu dài.

Như vậy tính bền vững ở đây không chỉ đề cập đến góc độ bền vững phát triển kinh tế mà còn ở góc độ bền vững về xã hội và bền vững về môi trường ■